

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1217/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 13 tháng 9 năm 2021*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 215/TTr-SNN ngày 30/8/2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 106 thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Nguyên Thảo**

**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1217/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT: 01 TTHC</b>						
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- Quyết định nhận cây đầu vườn cây đầu trong thời hạn làm việc kể từ hoàn thành thủ tục đăng ký. - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Trồng trọt năm 2018 số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 151/QĐ-BNN ngày 09/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
<b>II. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT: 8 TTHC</b>						
1	Cấp giấy đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- 21 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - 84 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	800.000 đồng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật 2013. - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định 123//2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính.	Thực hiện theo Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019; 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Cấp lại giấy đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- 21 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - 84 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục		800.000 đồng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật 2013. - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019; 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

100r	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Tần cứ pháp lý	Ghi chú
		của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.			- Nghị định 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính.	thôn
3	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		600.000 đồng/lần	- Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật 2013. - Nghị định 181/2013/NĐ-CP của Chính phủ. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính.	Thực hiện theo Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 26/10/2016; 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Cấp giấy phép vận chuyên thuốc bảo vệ thực vật	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvuco.ng.phuyen.gov.vn">http://dichvuco.ng.phuyen.gov.vn</a>	Không	- Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013. - Nghị định 14/2015/NĐ-CP của Chính phủ. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Thực hiện theo Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 26/10/2016; 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)		500.000 đồng	- Luật Trồng trọt năm 2018 số 31/2018/QH14. - Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính sửa	Thực hiện theo Quyết định số 4756/QĐ-BNN ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6	Cấp lại giấy chứng nhận đủ	- 13 ngày làm việc đối với	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính	200.000 đồng		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Tần cứ pháp lý	Ghi chú
	điều kiện buôn bán phân bón	trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân) - 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ)	công tính. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>		đôi, bổ sung một số điều của Thông tư 207/2017/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
7	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	05 ngày làm việc (kể cả ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)		Không	- Luật Trồng trọt năm 2018 số 31/2018/QH14. - Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ.	
8	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật.	01 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ		Không	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật 2013. - Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính.	Thực hiện theo Quyết định số 3585/QĐ-BNN-VP ngày 18/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
<b>III. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP: 16 TTTC</b>						

102T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Đã căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	50 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	Không	- Luật Lâm nghiệp năm 2017 số <u>16/2017/QH14</u> Luật Lâm nghiệp. - Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	50 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.	
3	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Thẩm quyền của Quốc hội  - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc.  - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 25 ngày làm việc.  - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc.  - Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ.  - Quốc hội: Theo quy chế làm việc của Quốc hội.  Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ  - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc.  - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Lâm nghiệp năm 2017 số <u>16/2017/QH14</u> Luật Lâm nghiệp.  - Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Thực hiện theo Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Căn cứ pháp lý	Chiều
		<p>25 ngày làm việc.</p> <p>- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc.</p> <p>- Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ.</p> <p>Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</p> <p>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc.</p> <p>- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 40 ngày làm việc.</p> <p>- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.</p>				
4	Thủ tục phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a></p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	Không	<p>- Luật Lâm nghiệp năm 2017 số <a href="#">16/2017/QH14</a> Luật Lâm nghiệp.</p> <p>- Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.</p>	Thực hiện theo Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không		
6	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	<p>- Luật Lâm nghiệp năm 2017 số <a href="#">16/2017/QH14</a> Luật Lâm nghiệp.</p> <p>- Nghị định 156/2018/NĐ-</p>	

104T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Đã xử pháp lý	Ghi chú
	<i>một tỉnh</i> )				CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.	
7	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
8	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	- 47 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định ( <i>Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế</i> ) - 67 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định ( <i>Trường hợp UBND cấp tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay thế</i> ).		Không	Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Thực hiện theo Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác	35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	Không	Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
10	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
11	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		- Công nhận lâm phần tuyển chọn là 600.000 đ/01 giống. - Công nhận vườn giống là 2.400.000 đ/01 vườn giống.	Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.  - Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Thực hiện theo Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Văn cứ pháp lý	Chiều
				- Công nhận nguồn gốc lô giống, lô con giống là 600.000 đ/01 lô giống.	- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính.	06
12	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên.	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Thực hiện theo Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
13	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III Cites.	-05 ngày làm việc không cần kiểm tra thực tế kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định ( <i>hồ sơ hợp lệ</i> ) -30 ngày làm việc cần kiểm tra thực tế kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định ( <i>hồ sơ không hợp lệ</i> ).	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 818/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
14	Xác nhận bảng kê lâm sản	10 ngày làm việc		Không	Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản	Theo quyết định 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
15	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	- Trường hợp không phải xác minh: 01 ngày làm việc.  - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc; 13 ngày làm việc đối với trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ	Theo quyết định 4044/QĐ-BNNTCLN ngày 14/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
16	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	04 ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm:		Không	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của	Theo quyết định 4044/QĐ-BNNTCLN ngày 14/10/2020 của Bộ

106T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Đã căn cứ pháp lý	Ghi chú
		06 ngày làm việc.			Chính phủ	Nông nghiệp và PTNT
<b>IV. LĨNH VỰC THỦY SẢN: 19 TTHC</b>						
1	Xóa đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	Không	Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Thực hiện theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với cấp mới. - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với cấp lại.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với cấp mới. - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với cấp lại.		5.700.000 đồng/lần (có hoạt động sản xuất).	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Thông tư số 284/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
4	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)	- 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với cấp mới.  - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với cấp lại.		Không	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	
5	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Đã căn cứ pháp lý	Chiều
	nguồn gốc từ nuôi trồng					
7	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với xác nhận nguồn gốc. - 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với xác nhận mẫu vật.		Không	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	
9	Công bố mở cảng cá loại 2	- Cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, quyết định công bố mở cảng cá: 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Thông báo Quyết định công bố mở cảng cá trên các phương tiện thông tin đại chúng: 02 ngày kể từ ngày được ban hành.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng ( <i>thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên</i> )	- Công khai phương án: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày		Không	- Luật Thủy sản năm 2017  - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

108T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Đã cũ pháp lý	Ghi chú
11	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: trong thời hạn 07 ngày làm việc; - Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: + Công khai phương án: 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017.  - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	- Luật Thủy sản năm 2017 - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thực hiện theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017 - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thực hiện theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá		- Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	Không		
15	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm			Không		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Tần cứ pháp lý	Chiều
	thời tàu cá		phuyen. gov.vn			
16	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	06 ngày làm việc (đối với cấp mới), 03 ngày làm việc (đối với cấp lại) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	- Cấp mới 40.000đồng/g/lần - Cấp lại 20.000đồng/g/lần	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	Không	- Luật Thủy sản năm 2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ	
18	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá, thuê, mua tàu cá trên biển	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	phuyen. gov.vn  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017  - Nghị định số <a href="#">26/2019/NĐ-CP</a> ngày 08/3/2019 của Chính phủ	
19	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ	

#### V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM VÀ THỦY SẢN: 05 TTCH

1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ khi cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ khi cơ sở chưa được thẩm định, sau thẩm định xếp loại A hoặc B	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thẩm định cấp mới: 700.000 đồng/cơ sở; Thẩm định định kỳ: 350.000 đồng/cơ sở	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số <a href="#">286/2016/TT-BTC</a> ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản ( <i>trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày</i> )	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	Thẩm định cấp mới: 700.000 đồng/cơ sở; Thẩm định định kỳ: 350.000 đồng/cơ sở	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số <a href="#">286/2016/TT-BTC</a> ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

110T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Đã cũ pháp lý	Ghi chú
	<i>Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)</i>		<a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	đồng/cơ sở	14/11/2016 của Bộ Tài chính	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thẩm định cấp mới: 700.000 đồng/cơ sở; Thẩm định định kỳ: 350.000 đồng/cơ sở	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	Lệ phí cấp Giấy Chứng nhận xuất xứ: 40.000 đồng/lần cấp	Thông tư 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/06/2016; Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Lệ phí cấp Giấy Chứng nhận xuất xứ: 40.000 đồng/lần cấp	Thông tư 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

#### VI. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI: 04 TTHC

1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	+ Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền thẩm định nội dung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, cơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
---	---	---	---	--	--	---

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Lần cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Trong thời hạn 20 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá, tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản đến cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (nếu cần thiết).</p> <p>Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>+ Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ</p>	<p>CÔNG BÁO/Số 26-27/ Ngày 14-9-2021</p>	<p>chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần</p> <p>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần</p>		

112T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		<p>chê, chề biên) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền thẩm định nội dung hồ sơ; trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;</p> <p>+ Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu phải đánh giá điều kiện thực tế để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p>				
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Công dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>- Thẩm định để cấp lại: 250.000 đồng/cơ sở/lần</p> <p>- Thẩm</p>	<p>- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018.</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP</p>	<p>Thực hiện theo Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Tần cứ pháp lý	Giành
			<p>tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a></p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần</p>	<p>ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính</p>	<p>ngành và PTNT</p>
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền thẩm định nội dung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, trong thời hạn 20 ngày làm việc cơ quan có thẩm quyền thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi.</p> <p>Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá, tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản đến cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (nếu cần thiết).</p>		<p>- Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.</p>	<p>- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính</p>	

114T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Văn cứ pháp lý	Ghi chú
		Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.				
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a></li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thâm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần</li> <li>Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018.</li> <li>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính</li> </ul>	
<b>VII. LĨNH VỰC THÚ Y: 18 TTHC</b>						
1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật, buôn bán thuốc thú y).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với cấp mới;</li> <li>- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với gia hạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a></li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015.</li> <li>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT</li> </ul>
2	Cấp lại Chứng chỉ	02 ngày làm		Lệ phí cấp		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Văn cứ pháp lý	Ghi chú
	hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y).	việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần		
3	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 ngày làm việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn</li> <li>- 05 ngày làm việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a></li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận ĐKVSTY do giấy chứng nhận cũ hết hiệu lực:</li> <li>- Phí Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật tươi sống, sơ chế, chế biến; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính</li> </ul>	Thực hiện theo Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

116T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				<p>phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần</p> <p>- Phí Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần</p> <p>* Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận:</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Tần cứ pháp lý	Ghi chú
				Không thu phí		
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000đ/lần	-Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015. -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. -Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ -Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	-Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015. -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. -Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. -Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn.	Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
6	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Phí Thẩm định nội dung thông tin quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ trong thú y: 900.000 đồng/lần	-Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015. -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. -Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. -Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của	Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

118T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Đã căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính	
7	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a></li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện);</li> <li>Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần</li> <li>- Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NNPTNT</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính</li> <li>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</li> </ul>	Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
8	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí Thẩm định cơ sở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày</li> </ul>	Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY

định cơ sở

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống).	hồ sơ theo quy định		chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	02/6/2016 của Bộ NNPTNT - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	ngày 27/6/2019; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
9	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NNPTNT - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

120T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Lăn cứ pháp lý	Ghi chú
				(do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	14-9-2021	
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.	4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NNPTNT - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

(do cơ quan quản lý thú y địa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016		
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản.	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định định chương	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NNPTNT - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Đã căn cứ pháp lý	Ghi chú
				khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016		
12	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước).	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NNPTNT	Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
13	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận.	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a></li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện);</li> <li>Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần</li> <li>- Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NNPTNT</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính</li> <li>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</li> </ul>	Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016		
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận.	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016		
15	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng		

124T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận.			<p>thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện);</p> <p>Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000đ/lần</p> <p>- Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016</p>		
16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	<p>- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a></p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y</p> <p>- Các chi tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016</p>	<p>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;</p> <p>- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>- Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-</p>	Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		<p>theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y</p> <p>- 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng</p>			<p>BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	
17	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong">http://dichvucong</a>.</p>	<p>- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y</p> <p>- Các chi</p>	<p>-Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông</p>	Thực hiện theo Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

126T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Đàn cứ pháp lý	Ghi chú
		tham gia chương trình giám sát dịch bệnh - 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Thú y	phuyen.gov.vn  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	thôn - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	
18	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y  - Các chi tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016; 3279/QĐ-BNNVP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
<b>VIII. LĨNH VỰC THỦY LỢI: 21 TTHC</b>						
1	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Thực hiện theo Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
2	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Thực hiện theo Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
3	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Đã căn cứ pháp lý	Giấy tờ
	cấp phép của UBND tỉnh				ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	
4	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không		
5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	Không		
6	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
7	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không		
8	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không		
9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ	Không		

128T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Đã căn cứ pháp lý	Ghi chú
	phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		http://dichvucong.phuyen.gov.vn  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.			
10	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	-Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. -Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
12	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
13	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến Phú Yên tại địa chỉ	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Tên cứ pháp lý	Ghi chú
	nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		<a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>			
14	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	
15	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	
16	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	Thực hiện theo Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
17	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	30 ngày làm việc		Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Thực hiện theo Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
18	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	15 ngày làm việc				
19	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	20 ngày làm việc		Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về	Thực hiện theo Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

130T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Ngày 14/9-2021	Phí lệ phí	Đan cứ pháp lý	Ghi chú
						quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	
20	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	Không		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Thực hiện theo Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
21	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	Không quy định	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.				

**IX. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI: 03 TTHC**

1	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Không quy định	Không		- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính Phủ	Tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản	Không quy định	Không		- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
3	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Không quy định	Không quy định	Không		- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

**X. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NÔNG: 04 TTHC**

1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông (cấp tỉnh)	60 ngày làm việc		Không		- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày
---	---	------------------	--	-------	--	---	--

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Tần cứ pháp lý	Chiều
			- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		về Khuyến nông.	29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc	- Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	Không	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
3	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không		
4	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định: trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý có thẩm quyền có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	150.000 đồng	- Luật số Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21/11/2007. - Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006.  - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ  - Nghị định số <a href="#">132/2008/NĐ-CP</a> ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ  - Nghị định số <a href="#">74/2018/NĐ-CP</a> ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ  - Thông tư số <a href="#">28/2012/TT-BKHCN</a> ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ  - Thông tư số <a href="#">02/2017/TT-BKHCN</a> ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và	Thực hiện theo Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN 29/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

13	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Đã căn cứ pháp lý	Ghi chú
		này. - Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định: 05 ngày làm việc			Công nghệ  - Thông tư số <a href="#">183/2016/TT-BTC</a> ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.  - Thông tư số <a href="#">06/2020/TT-BKHCN</a> ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	
<b>XI. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: 07 TTHC</b>						
1	Hỗ trợ dự án liên kết cấp tỉnh	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, thời hạn giải quyết 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.  - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
2	Công nhận nghề truyền thống	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ	Thực hiện theo Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
3	Công nhận làng nghề			Không		
4	Công nhận làng nghề truyền thống			Không		
5	Bổ trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	70 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 19/2015/TTBNN-PTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thực hiện theo Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
6	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  - Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>	Không	- Nghị định số <a href="#">74/2018/NĐ-CP</a> ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <a href="#">132/2008/NĐ-CP</a> ngày	Thực hiện theo Quyết định số 492/QĐ-BNN-KTHT ngày 31/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí	Liên cứ pháp lý	Ghi chú
			phuyen. gov.vn  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		31/12/2008 của Chính phủ.  - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	
7	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	- Đối với phương thức kiểm tra chặt: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  - Đối với phương thức kiểm tra thông thường: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.		Không	Nghị định số <a href="#">15/2018/NĐ-CP</a> ngày 02/02/2018 của Chính phủ.  - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Thực hiện theo Quyết định số 492/QĐ-BNN-KTHT ngày 31/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.